TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2023
V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Tiểu Nhi

Bà Vũ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Kim C, sinh năm 1986, (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Ông Đặng Võ K, sinh năm 1982, (vắng mặt).

Địa chỉ: D W S, T, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2022, nguyên đơn bà Lưu Kim C trình bày: Bà và ông Đặng Võ K quen biết nhau do người thân giới thiệu, ông bà tìm hiểu nhau hơn 06 tháng thì tiến đến hôn nhân. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/01/2018. Sau khi kết hôn, bà và ông K chung sống với nhau khoảng 01 tháng tại nhà cha mẹ của bà C tại Bạc Liêu, sau đó ông K trở về Hoa Kỳ để làm việc. Ngày 20/7/2018, ông K sang Việt Nam thăm bà và vợ chồng chung sống với nhau

khoảng 03 tuần tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến giữa tháng 8 năm 2018 ông K trở về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay và không qua Việt Nam thăm bà lần nào nữa. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông K không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc cho bà, cụ thể từ năm 2018 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau nhưng ông K không còn quan tâm, không gọi điện hỏi thăm bà. Hiện nay, mỗi người sống một nơi, ông K không thể bảo lãnh bà sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ, còn bà thì không thể sang Hoa Kỳ được, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Võ K.

Về con chung: Bà Lưu Kim C xác định bà và ông Đặng Võ K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C xác định bà và ông Đặng Võ K không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đặng Võ K: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Ngày 01/6/2023, Bộ Tư pháp có văn bản thông báo kết quả tống đạt hồ sơ ủy thác tư pháp đối với ông Đặng Võ K với nội dung: "*…Cơ quan có thẩm quyền của H chủng quốc Hoa Kỳ không thựuc hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do: Không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu*". Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã thực hiện thủ tục yêu cầu Ban Đối ngoại – Đài tiếng nói Việt Nam đăng tin thông báo về thời gian mở phiên tòa. Tuy nhiên, ông Đặng Võ K không có mặt tham gia, phiên tòa theo thông báo của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lưu Kim C đối với ông Đặng Võ K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu đặt ra xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết; án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí tố tụng bà Lưu Kim C phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đặng Võ K là người Việt Nam có quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang sinh sống tại địa chỉ: D W S, T, Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục ủy thác tư pháp: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với ông Đặng Võ K theo quy định của pháp luật, hồ sơ ủy thác được tống đạt hợp lệ cho ông Đặng Võ K, nhưng ông Đặng Võ K không về Việt Nam để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Đặng Võ K.

[1.3] Về sự có mặt của các đương sự: Ngày 20/3/2023, bà C nộp đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của bà C phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà Lưu Kim C.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Kim C và ông Đặng Võ K. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 25/01/2018 và lời khai của bà C xác định hôn nhân giữa bà và ông Đặng Võ K là tự nguyện, nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà C và ông Đặng Võ K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của bà C có cơ sở xác định, sau khi kết hôn bà C và ông Đặng Võ K chỉ chung sống với nhau trong thời gian ngắn thì ông Đặng Võ K về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay không sang Việt Nam nữa, thực tế từ tháng 8/2018 đến nay bà C và ông K mỗi người sống một nơi, không thể đoàn tụ vì bà C không thể sang Hoa Kỳ còn ông K thì không về Việt Nam nữa. Nay, bà C xác định không còn tình cảm với ông Đặng Võ K, cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên yêu cầu ly hôn. Đối với ông Đặng Võ K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*", theo đó giữa bà C và ông Đặng Võ K đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân của ông bà

lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của bà C, cho bà C được ly hôn với ông Đặng Võ K.

[4] Về con chung: Bà C xác định trong thời gian sống chung vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C xác định trong thời gian sống chung, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí ủy thác tư pháp và đăng tin: Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 150; khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lưu Kim C phải chịu toàn bộ.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 150; khoản 3 Điều 153; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lưu Kim C đối với ông Đặng Võ K.

Xử cho bà Lưu Kim C, sinh năm 1986 được ly hôn với ông Đặng Võ K, sinh năm 1982.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí lệ phí ủy thác tư pháp:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Lưu Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), bà Lưu Kim C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000212 ngày 26/7/2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4.2. Lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Lưu Kim C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), bà Lưu Kim C đã nộp lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0000086 ngày 22/8/2022, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, không được hoàn lại.

4.3. Chi phí ủy thác tư pháp và phí đăng tin:

- Chi phí ủy thác tư pháp: Bà Lưu Kim C phải chịu 95 đô la USD, bà Lưu Kim C đã nộp xong, không được hoàn lại.

- Phí đăng tin 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), bà Lưu Kim C đã nộp xong, không được hoàn lại.

5. Quyền kháng cáo: Bà Lưu Kim C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ, ông Đặng Võ K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp . HCM;
- UBND thị xã Giá Rai;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đ ã ký)

Bùi Anh Tuấn